

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2025/DS-ST
Ngày 25 - 9 - 2025
V/v tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Hò Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Chị Huỳnh Kim N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Minh Hùng, xã Tân Tiến, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Trung D, sinh năm 1953

2. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp Minh H xã Tân T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Minh H, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Trung D:* Bà Võ Bé N là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Cà Mau; địa chỉ: Số 64 đường Phan Ngọc H, phường T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Minh H, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn chị Huỳnh Kim N trình bày:* Năm 2018 chị Huỳnh Kim N được cha mẹ là ông Huỳnh Trung D và bà Lâm Thị L cho phần đất diện tích 4 công và cùng lúc này ông D, bà L cũng có cho hai người em gái của chị là

Huỳnh Mộng Nghi và Huỳnh Phương Thuý diện tích đất 3 công tầm lớn, hai người em này không canh tác đất nên chuyển nhượng lại toàn bộ cho chị, chị N được cấp quyền sử dụng đất năm 2018 tổng diện tích là 16.388m². Do toàn bộ diện tích đất của chị vị trí sau hậu đất của ông D, bà L nên không có đường xỏ và chưa làm bờ ranh riêng nên chị và ông D, bà L thỏa thuận xỏ chung với phần đất ông D, bà L diện tích 15.800m² và chia đôi với ông D, bà L, gồm vốn con giống, thu nhập. Quá trình canh tác đất đến ngày 06/8/2021 ông D, bà L chuyển sang cho chị N thuê phần đất của ông D, bà L nêu trên mỗi năm số tiền là 12.000.000 đồng. Ngày 6/8/2024 hết hợp đồng thuê, bà L lấy lại đất không cho chị thuê cũng như không cho xỏ vuông chia đôi như thỏa thuận vì khi này ông D và bà L kêu anh Huỳnh Minh H về ở chung. Ngày 04/8/2024 âm lịch chị N xỏ nước thuốc cá để thu hoạch tôm, cá trên đất. Do ông D, bà L N không cho chị canh tác đất từ ngày 15/12/2024 âm lịch đến ngày 15/3/2025 nên nay chị N yêu cầu ông D, bà L, anh H pH bồi thường thiệt hại cho chị số tiền 21.000.000 đồng tương ứng 7 con nước xỏ, mỗi con nước là 3.000.000 đồng bao gồm: Thu nhập từ tôm đất, tôm thẻ, cua thiên nhiên...

** Bị đơn:*

- Bà Lâm Thị L trình bày: Vào năm 2018 bà Lâm Thị L có cho chị Huỳnh Kim N 4 công đất tầm lớn và cho hai người con khác mỗi người 3 công, sau đó hai người con gái chuyển nhượng lại cho chị N, tổng cộng phần đất của N là 10 công. Phần đất của chị N không có bờ ranh riêng mà xỏ chung với đất của bà. Ngoài ra, N có nhận chuyển nhượng thêm 3 công đất của bà với giá 120.000.000 đồng, chị N trả được 20.000.000 đồng còn lại 100.000.000 đồng. Bà L và chị N xỏ vuông chung từ năm 2018 thỏa thuận con giống, thu hoạch chia hai, chị N canh tác đất thì bà có cho N tiền cua. Ngày 06/8/2021 âm lịch bà L và ông D chuyển sang cho chị N thuê thời gian 3 năm, mỗi năm 12.000.000 đồng/16 công đất của bà đến ngày 06/8/2024 hết hạn hợp đồng thuê, N đã thu hoạch tôm cua thì bà có thuê địa chính đến đo đạc cắm ranh để làm bờ ranh riêng thì N không đồng ý thỏa thuận ranh nên không làm bờ ranh được cho đến nay. Từ ngày 06/8/2024 chị N không cho xỏ vuông nên đóng cống đến ngày 15/12/2024 bà xỏ vuông thì chị N tiếp tục không cho xỏ và điện chính quyền địa phương đến đóng cống, chính quyền xã có điện cho chính quyền ấp cho bà xỏ vuông tự nhiên. Bà sử dụng từ đất ngày 16/12/2024 đến tháng 5/2025 chị N vào đặt lú, thả cua canh tác trên phần đất của chị N, trong phần đất này cũng có con giống của bà nhưng bà cũng không yêu cầu gì. Nay chị N yêu cầu bà và ông D bồi thường số tiền 21.000.000 đồng bà không đồng ý vì canh tác vuông không có thu nhập.

- Ông Huỳnh Trung D: Thông nhất L trình bày của bà L, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị N.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Minh H trình bày:* Năm 2018 ông Huỳnh Trung D và bà Lâm Thị L có cho chị Huỳnh Kim N 4 công đất tầm lớn và có cho 2 người em gái mỗi người 3 công đất tầm lớn như chị N trình bày. Ngoài ra, trong năm 2018 ông D, bà L cũng có chuyển nhượng thêm cho chị N phần đất 4.000m² đất (thỏa thuận bằng L nói – không lập thành văn bản) giá 120.000.000 đồng. Chị N có trả cho ông D, bà L được số tiền 20.000.000 đồng còn nợ lại 100.000.000 đồng. Năm 2024 khi anh về ở thì chị N có yêu cầu địa chính

xuống đo đạc đất nhưng chị N không đồng ý mà yêu cầu có hộ giáp ranh tên Bầy mới cho đo, từ đó xảy ra tranh chấp đến nay. Thời điểm ngày 06/8/2024 âm lịch khi trả lại đất thuê chị N có nhờ người khác thuê cá, thu hoạch toàn bộ cá, tôm, cua trong vuông. Từ tháng 8 đến tháng 12/2024 chị N không cho ông D và bà L xỏ vuông đến ngày 15/11/2024 âm lịch chị N mới dỡ nhà dòi đi ở trên phần đất cổ gần đó đến tháng 12/2024 âm lịch bà L và anh H mới canh tác đất còn ông D bị bệnh tai biến mạch máu não đã 30 năm nay nên không anh tác được đất. Nay qua yêu cầu của chị N anh H không đồng ý.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc yêu cầu ông D, bà L, anh H phải bồi thường thiệt hại cho chị N số tiền 21.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự pH chịu theo quy định.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Các bên đương sự trình bày phù hợp với nhau về việc chị Huỳnh Kim N và ông Huỳnh Trung D mỗi bên có diện tích đất nuôi trồng thủy sản. Do đất của chị N không lối thoát nước (đường xỏ) nên năm 2018 hai bên thỏa thuận canh tác đất xỏ chung và chia hai con giống và lợi nhuận.

Chị N xác định từ ngày 15/12/2024 âm lịch đến ngày 15/3/2025 chị không canh tác được đất và yêu cầu ông D, bà N, anh H bồi thường thiệt hại cho chị trong thời gian này. Tại phiên tòa, chị N cho rằng mỗi con nước bà L, anh H đều có thu nhập và bán tôm cua cho người khác. Tuy nhiên, chị N không cung cấp chứng cứ chứng minh bị đơn bán tôm cua cho ai, địa chỉ ở đâu, số lượng, thu nhập các lần bao nhiêu để Hội đồng xét xử xem xét.

Theo xác minh tại chính quyền địa phương cũng như các hộ dân lân cận xác định chỉ nghe giữa chị N với ông D, bà L có xỏ vuông chia đôi nhưng không xác định được thời gian ông D bà L canh tác đất có thu nhập hay không và cũng không biết có thu hoạch hay bán tôm cá cho ai hay không.

Ngoài ra, chị N xác định khi trả lại đất thuê cho ông D, bà L vào ngày 06/8/2024 âm lịch chị đã thu hoạch cá, tôm trong vuông. Chị N cũng xác định số tiền chị yêu cầu là cá, tôm, cua thiên nhiên mà có, ngoài ra chị không có đầu tư hay thả con giống và việc yêu cầu này của chị cũng phỏng đoán không chính xác. Do tôm cá thiên nhiên là thu nhập không rõ ràng và việc canh tác vuông trong thời

gian ngắn nên không xác định thu nhập, chị N không chứng minh có thiệt hại thực tế mà chỉ là suy đoán.

Chị N cũng xác định xuất phát từ việc chị N với ông D, bà L tranh chấp trong việc phân ranh đất để canh tác sử dụng riêng dẫn đến cả hai bên tranh chấp trong việc canh tác ruộng, có thời gian đóng cống không canh tác đất. Do đó, ông D, bà L, anh H không có lỗi và cũng không gây thiệt hại gì cho chị N.

Do yêu cầu của chị N là không đảm bảo các yếu tố theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại tại Điều 584, 585, 589 của Bộ Luật Dân sự nên không được chấp nhận.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy Đề nghị của Viện kiểm sát và kiến nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim N về việc ông Huỳnh Trung D, bà Lâm Thị L, anh Huỳnh Minh H phải bồi thường thiệt hại cho chị số tiền 21.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Kim N phải chịu 1.050.000 đồng, chị N đã dự nộp 520.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001184 ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4) được đối trừ; chị N còn phải nộp tiếp số tiền 525.000 đồng.

Chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông D, bà L, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

